GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **163** /QĐ-HĐTS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Ngãi Nhiệm kỳ I (2026 - 2031)

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- *Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;*
- *Căn cứ Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;*
- *Căn cứ Công văn số 976/SDTTG-TG ngày 16/05/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-BTS ngày 20/05/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ I (2026-2031).*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ I (2026-2031), gồm 12 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 85 thành viên Ban Trị sự *(Ban Thường trực 31 vị, Ủy viên 50 vị, Ủy viên dự khuyết 04 vị)* do Thượng tọa Thích Nhuận Bảo làm Trưởng ban.

Điều 2: Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương GHPGVN, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Quảng Ngãi và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Bộ DTTG, Ban TGCP;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBMTTQVN tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở DTTG tỉnh Quảng Ngãi;
- PA02 CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0023
Số: 163/QĐ-HĐTS · 15/06/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH QUẢNG NGÃI
NHIỆM KỲ I (2026-2031)

(Theo Quyết định số: 163 /QĐ-HĐTS ngày 15/06/2026)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 12 vị.

1. Hòa thượng Thích Hạnh Lạc
2. Hòa thượng Thích An Điền
3. Hòa thượng Thích Huệ Đạt
4. Hòa thượng Thích Trí Thắng
5. Hòa thượng Thích Trừng Nghị
6. Hòa thượng Thích Chánh Quang
7. Hòa thượng Thích Quảng Xả
8. Hòa thượng Thích Thông Hội
9. Hòa thượng Thích Hạnh Ngộ
10. Hòa thượng Thích Hạnh Khương
11. Hòa thượng Thích Tâm Vị
12. Hòa thượng Thích Giải Thiện

B. BAN TRỊ SỰ: 85 thành viên.

I. Ban Thường trực: 31 vị.

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**TT. Thích Nhuận Bảo** (Huỳnh Ngọc Quốc)	1968	Trưởng Ban Trị sự
2	**TT. Thích Tâm Lạc** (Đinh Quang Lân)	1970	Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Trị sự
3	**TT. Thích Vạn Nhơn** (Mai Chức Năng)	1978	Phó Trưởng Ban Trị sự, Phụ trách Tăng sự
4	**TT. Thích Nhuận Pháp** (Nguyễn Ngọc Quý)	1976	Phó Trưởng Ban, Chánh Thư ký Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
5	**TT. Thích Như Tiến** (Phạm Quang Quyền)	1972	Phó Trưởng Ban Trị sự
6	**TT. Thích Nhuận Thông** (Hà Văn Khai)	1976	Phó Trưởng Ban Trị sự
7	**TT. Thích Đồng Pháp** (Võ Văn Đề)	1978	Phó Trưởng Ban Trị sự
8	**TT. Thích Hạnh Phước** (Lê Văn Lợi)	1979	Phó Trưởng Ban Trị sự
9	**TT. Thích Nguyên Bình** (Phan Văn Út)	1977	Phụ trách Nghi lễ - Văn hóa
10	**TT. Thích Tâm Bửu** (Võ Đình Quảng)	1972	Phụ trách Giáo dục Phật giáo
11	**TT. Thích Tâm Quang** (Võ Trọng Nhân)	1974	Phụ trách Từ thiện Xã hội - Kinh tế Tài chánh
12	**ĐĐ. Thích Thông Pháp** (Nguyễn Văn Hạnh)	1975	Phụ trách Hoằng Pháp - Hướng dẫn Phật tử
13	**ĐĐ. Thích Nhuận Tú** (Nguyễn Thanh Tuấn)	1982	Phụ trách Kiểm soát - Pháp chế
14	**ĐĐ. Thích Nhuận Tâm** (Trần Nguyên Công Lý)	1983	Phụ trách Phật giáo Quốc tế
15	**TT. Thích Giác Bửu** (Đỗ Hữu Phước)	1963	Phụ trách Hệ phái Khất sĩ
16	**ĐĐ. Thích Quảng Nghiêm** (Nguyễn Nhựt Thanh)	1982	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
17	**ĐĐ. Thích Hạnh Kiên** (Đặng Ngọc Hiếu)	1982	Phó Chánh Thư ký, phụ trách Thông tin Truyền thông
18	**ĐĐ. Thích Nhuận Hiển** (Huỳnh Công Lý)	1989	Phó Chánh Thư Ký, *(phụ trách Văn phòng Kon Tum)*
19	**TT. Thích Quang Hạnh** (Mai Văn Phúc)	1968	Ủy viên Thường trực
20	**TT. Thích Quảng Thành** (Nguyễn Văn Đạo)	1980	Ủy viên Thường trực
21	**TT. Thích Tâm Toàn** (Nguyễn Bỉnh Khiêm)	1976	Ủy viên Thường trực
22	**TT. Thích Tâm Phát** (Lâm Duy Tuấn)	1972	Ủy viên Thường trực
23	**ĐĐ. Thích Nhuận Quang** (Đoàn Hồng Nhật)	1984	Ủy viên Thường trực
24	**ĐĐ. Thích Đồng Triết** (Lê Quang Thắng)	1995	Ủy viên Thường trực

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
25	**ĐĐ. Thích Nhuận Toàn** (Trịnh Thanh Phước)	1996	Ủy viên Thường trực
26	**ĐĐ. Thích Nhuận Thiện** (Nguyễn Xuân Thành)	1996	Ủy viên Thường trực
27	**NS. Thích nữ Chánh Định** (Phạm Thị Luật)	1960	Trưởng Phân Ban Ni giới
28	**NS. Thích nữ Chúc Giác** (Lê Thị Luyện)	1968	Ủy viên Thường trực
29	**NS. Thích nữ Liên Nhân** (Lâm Thị Ngọc Hiền)	1970	Ủy viên Thường trực
30	**NS. Thích nữ Thông Tuệ** (Nguyễn Thị Thu Loan)	1971	Ủy viên Thường trực
31	**SC. Thích nữ Liên Nhàn** (Phạm Thị Ngọc)	1966	Ủy viên Thường trực

II. Ủy viên Ban Trị sự: 50 Vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**TT. Thích Giác Châu** (Võ Đình Tâm)	1964	Ủy viên
2	**TT. Thích Nguyên Toàn** (Nguyễn Ba)	1972	Ủy viên
3	**TT. Thích Như Trung** (Huỳnh Văn Tín)	1971	Ủy viên
4	**ĐĐ. Thích Giải Trí** (Nguyễn Minh)	1965	Ủy viên
5	**ĐĐ. Thích Nghiêm Tấn** (Trương Cừ)	1976	Ủy viên
6	**ĐĐ. Thích Hạnh Thuận** (Trần Ngọc Trình)	1978	Ủy viên
7	**ĐĐ. Thích Hạnh Đạt** (Nguyễn Duy Sinh)	1977	Ủy viên
8	**ĐĐ. Thích Quảng Độ** (Trần Công Lành)	1978	Ủy viên
9	**ĐĐ. Thích Tâm Đức** (Nguyễn Thanh Hải)	1981	Ủy viên
10	**ĐĐ. Thích Nhuận Lực** (Trần Đình Định)	1990	Ủy viên
11	**ĐĐ. Thích Nhuận Văn** (Phan Văn Thi)	1988	Ủy viên

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
12	**ĐĐ. Thích Nhuận Vinh** (Võ Như Quý**)**	1993	Ủy viên
13	**ĐĐ. Thích Đồng Tri** (Nguyễn Ngọc Dang)	1987	Ủy viên
14	**ĐĐ. Thích Thông Chánh** (Trịnh Ngọc Phát)	1993	Ủy viên
15	**ĐĐ. Thích Nhuận Giáo** (Trần Thanh Tuyên)	1998	Ủy viên
16	**ĐĐ. Thích Nhuận Thịnh** (Lê Hữu Huỳnh Hưng)	1979	Ủy viên
17	**ĐĐ. Thích Nhuận Khoa** (Hà Văn Trưởng)	1983	Ủy viên
18	**ĐĐ. Thích Thị Thời** (Nguyễn Sanh)	1980	Ủy viên
19	**ĐĐ. Thích Giác Dũng** (Đồng Quốc Mãnh)	1976	Ủy viên
20	**ĐĐ. Thích Đồng Hoàn** (Đặng Thế Kỳ)	1979	Ủy viên
21	**ĐĐ. Thích Nguyên Thọ** (Lê Quang Lộc)	1981	Ủy viên
22	**ĐĐ. Thích Tịnh Nghĩa** (Đỗ Văn Trung)	1981	Ủy viên
23	**ĐĐ. Thích Quảng Dũng** (Trần Quang Nhật Hùng)	1982	Ủy viên
24	**ĐĐ. Thích Huệ Thành** (Nguyễn Minh Chinh)	1983	Ủy viên
25	**ĐĐ. Thích Hạnh Nguyên** (Đoàn Văn Chất)	1983	Ủy viên
26	**ĐĐ. Thích Hữu Phương** (Lê Văn Pháp)	1984	Ủy viên
27	**ĐĐ. Thích Đồng Ân** (Phạm Quang Hoàng)	1987	Ủy viên
28	**ĐĐ. Thích Đồng Hạnh** (Đặng Văn Tâm)	1988	Ủy viên
29	**ĐĐ. Thích Đồng Đắc** (Phan Anh Được)	1989	Ủy viên
30	**ĐĐ. Thích Tâm Giác** (Phan Văn Lên)	1989	Ủy viên

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
31	**ĐĐ. Thích Đồng Thọ** (Nguyễn Diên Duẫn)	1990	Ủy viên
32	**ĐĐ. Thích Đồng Đăng** (Nguyễn Hữu Hải)	1991	Ủy viên
33	**ĐĐ. Thích Đức Trọng** (Trương Minh Sang)	1992	Ủy viên
34	**ĐĐ. Thích Đồng Trí** (Phạm Ngọc Phát)	1992	Ủy viên
35	**ĐĐ. Thích Đồng Trúc** (Lê Văn Lâm)	1994	Ủy viên
36	**ĐĐ. Thích Đồng Phương** (Võ Duy Nhất)	1994	Ủy viên
37	**ĐĐ. Thích Tâm Minh** (Phạm Minh Luân)	1997	Ủy viên
38	**NS. Thích nữ Huệ Tâm** (Trần Thị Nghĩa)	1963	Ủy viên
39	**NS. Thích nữ Nhuận Phúc** (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	1963	Ủy viên
40	**NS. Thích nữ Liên Nhu** (Đỗ Thị Hòa)	1972	Ủy viên
41	**NS. Thích nữ Uyên Liên** (Nguyễn Thị Hồng Thu)	1973	Ủy viên
42	**NS. Thích nữ Thông Hảo** (Huỳnh Thị Tốt)	1970	Ủy viên
43	**NS. Thích nữ Tuệ Hạnh** (Lê Thị Nhị)	1974	Ủy viên
44	**SC. Thích nữ Huệ Như** (Nguyễn Thị Xuyến)	1972	Ủy viên
45	**SC. Thích nữ Giới Thành** (Lê Thị Thuý Hằng)	1973	Ủy viên
46	**SC. Thích nữ Quảng Hà** (Đặng Thị Hải)	1977	Ủy viên
47	**SC. Thích nữ Phước Bảo** (Bùi Thị Thu Trang)	1993	Ủy viên
48	**SC. Thích nữ Quảng Ngọc** (Ngô Thị Diễm Châu)	1979	Ủy viên
49	**SC. Thích nữ Liên Khánh** (Nguyễn Chế Đan Thy)	1994	Ủy viên
50	**SC. Thích nữ Liên Hiếu** (Lâm Kỳ Phương)	1994	Ủy viên

III. Ủy viên Dự khuyết: 04 vị

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1	**ĐĐ. Thích Tịnh Ngọc** (Huỳnh Ngọc Quang)	1995	Ủy viên dự khuyết
2	**ĐĐ. Thích Đức Tấn** (Đặng Văn Vinh)	1998	Ủy viên dự khuyết
3	**ĐĐ. Thích Đồng Nguyên** (Phạm Hữu Sang)	1995	Ủy viên dự khuyết
4	**SC. Thích nữ Như Thường** (Nguyễn Thị Bích Thắng)	1983	Ủy viên dự khuyết

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0023
Số: 163/QĐ-HĐTS · 15/06/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc